**From:** Google Biểu mẫu <forms-receipts-noreply@google.com>  
**Sent:** Saturday, October 16, 2021 4:01 PM  
**To:** hieuqbh15@gmail.com  
**Subject:** THI GIỮA KỲ - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

|  |
| --- |
| Google Biểu mẫu |

Cảm ơn bạn đã điền [THI GIỮA KỲ - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG](https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScp_WMuHjs8ATSk77EJgX0v6i3IvaM-Tqw39XtihL1zXDQEAg/viewform?usp=mail_form_link)

Sau đây là những câu trả lời bạn nhận được.

THI GIỮA KỲ - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

THI GIỮA KỲ - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Email \*

[hieuqbh15@gmail.com](mailto:hieuqbh15@gmail.com)

Họ và tên SV - Lớp \*

Dương Văn Hieu

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, nhà nước xuất hiện là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Do thần linh, thượng đế tạo nên |
|  |  | Kết quả của sự thoả thuận giữa những con người sống trong cộng đồng dưới hình thức một khế ước hay hợp đồng | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Kết quả của việc sử dụng bạo lực trong các cuộc chiến tranh giữa các thị tộc |
|  |  | Do sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và mâu thuẫn giữa các giai cấp đối kháng không thể điều hoà được | |

Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Nhà nước là hiện tượng tồn tại vĩnh cửu, bất biến | |
|  |  | Từ khi xuất hiện loài người đã có nhà nước |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Trong thời kỳ công xã nguyên thuỷ chưa xuất hiện nhà nước |
|  |  | Nhà nước là hiện tượng xã hội xuất hiện theo ý chí chủ quan của con người | |

Bản chất của nhà nước: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Chỉ thể hiện tính giai cấp | |
|  |  | Chỉ thể hiện tính xã hội |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Luôn thể hiện cả tính giai cấp và tính xã hội | |
|  |  | Không thể hiện tính giai cấp và tính xã hội |

Nhà nước phân chia và quản lý dân cư theo: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Giới tính |
|  |  | Huyết thống | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Các đơn vị hành chính lãnh thổ | |
|  |  | Địa vị xã hội |

Nhà nước là công cụ để bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị trong xã hội là biểu hiện của: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Bản chất xã hội của nhà nước |
|  |  | Bản chất giai cấp của nhà nước | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chức năng nhà nước |
|  |  | Đặc trưng của nhà nước | |

Nhà nước đại diện cho toàn xã hội để thực hiện các công việc chung về kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh…Đây là biểu hiện của: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Bản chất xã hội của nhà nước |
|  |  | Bản chất giai cấp của nhà nước | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chức năng nhà nước |
|  |  | Đặc trưng của nhà nước | |

Đối nội và đối ngoại là: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Chức năng của nhà nước | |
|  |  | Bản chất của nhà nước |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Đặc trưng của nhà nước |

Các kiểu nhà nước bao gồm: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Quân chủ và cộng hoà | |
|  |  | Đơn nhất và liên bang |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Công xã nguyên thuỷ, chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa | |
|  |  | Chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa |

Nhận định nào đúng: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Tương ứng với mỗi hình thái kinh tế - xã hội là một kiểu nhà nước nhất định | |
|  |  | Các quốc gia đều tuần tự trải qua tất cả các kiểu nhà nước |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Sự thay thế của các kiểu nhà nước vừa thể hiện sự phát triển, vừa có tính kế thừa | |
|  |  | Sự thay đổi các kiểu nhà nước mang tính chủ quan |

Nhà nước quân chủ là hình thức chính thể nhà nước mà: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Cơ quan quyền lực nhà nước được bầu nên theo nhiệm kỳ |
|  |  | Quyền lực nhà nước tập trung toàn bộ hay một phần vào người đứng đầu nhà nước – được hình thành theo nguyên tắc truyền ngôi | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Quyền lực nhà nước tập trung toàn bộ vào người đứng đầu nhà nước – được hình thành theo nguyên tắc truyền ngôi |
|  |  | Quyền lực nhà nước tập trung toàn bộ vào người đứng đầu nhà nước – được hình thành theo nguyên tắc bầu cử |

Chính thể quân chủ của nhà nước được chia thành: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Quân chủ tuyệt đối và quân chủ quý tộc |
|  |  | Quân chủ chuyên chế và quân chủ tuyệt đối | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Quân chủ tuyệt đối và quân chủ hạn chế | |
|  |  | Quân chủ lập hiến và quân chủ hạn chế |

Nhà nước cộng hoà là hình thức chính thể nhà nước mà: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Người đứng đầu, nắm quyền lực nhà nước được truyền ngôi |
|  |  | Các cơ quan nhà nước do toàn thể người dân trong nhà nước đó bầu ra | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Quyền lực nhà nước thuộc về các cơ quan nhà nước được bầu ra theo nhiệm kỳ |
|  |  | Chỉ có tầng lớp quý tộc mới được quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước | |

Nhà nước cộng hoà dân chủ là hình thức chính thể mà: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Mọi công dân đều được bầu cử và ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước |
|  |  | Mọi người dân đủ tuổi và điều kiện theo luật định đều có quyền bầu cử để lựa chọn đại biểu tham gia vào cơ quan quyền lực nhà nước | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Vừa có các cơ quan quyền lực nhà nước được bầu ra theo nhiệm kỳ, vừa có nhà vua được thế tập, truyền ngôi | |
|  |  | Chỉ có tầng lớp quý tộc mới được quyền bầu cử và ứng cử vào cơ quan quyền lực nhà nước |

Nhà nước đơn nhất và nhà nước liên bang là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Hình thức của nhà nước |
|  |  | Hình thức chính thể của nhà nước | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hình thức cấu trúc của nhà nước | |
|  |  | Chế độ chính trị của nhà nước |

Dân chủ và phản dân chủ là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Hình thức của nhà nước |
|  |  | Hình thức chính thể của nhà nước | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hình thức cấu trúc của nhà nước | |
|  |  | Chế độ chính trị của nhà nước |

Nhận định nào Đúng: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Những quy tắc xử sự tồn tại trong xã hội công xã nguyên thuỷ là pháp luật | |
|  |  | Pháp luật tồn tại trong mọi xã hội và vĩnh cửu, bất biến |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Pháp luật là quy tắc xử sự do nhà nước ban hành |
|  |  | Pháp luật tồn tại trong xã hội có Nhà nước, do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận các quy phạm xã hội thành quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung | |

Bản chất của pháp luật: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Luôn thể hiện cả tính giai cấp và tính xã hội | |
|  |  | Chỉ thể hiện tính giai cấp |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chỉ thể hiện tính xã hội |
|  |  | Thể hiện tính giai cấp hoặc tính xã hội | |

Nhận định nào đúng: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Mọi quy tắc xử sự tồn tại trong xã hội là pháp luật | |
|  |  | Pháp luật mang tính ổn định tương đối |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Pháp luật là tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá hành vi của con người trong xã hội có nhà nước |
|  |  | Pháp luật là quy tắc xử sự do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, mang tính ổn định tuyệt đối | |

Các kiểu pháp luật bao gồm: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Kiểu pháp luật chủ nô, kiểu pháp luật phong kiến, kiểu pháp luật tư sản, kiểu pháp luật cộng sản chủ nghĩa |
|  |  | Kiểu pháp luật cộng sản nguyên thuỷ, kiểu pháp luật chủ nô, kiểu pháp luật phong kiến, kiểu pháp luật tư sản |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Kiểu pháp luật chủ nô, kiểu pháp luật phong kiến, kiểu pháp luật tư sản, kiểu pháp luật xã hội chủ nghĩa |
|  |  | Kiểu pháp luật cộng sản nguyên thuỷ, kiểu pháp luật chủ nô, kiểu pháp luật phong kiến, kiểu pháp luật tư sản, kiểu pháp luật cộng sản chủ nghĩa |

Việt Nam thừa nhận các hình thức pháp luật (nguồn pháp luật) sau: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Văn bản quy phạm pháp luật |
|  |  | Văn bản quy phạm pháp luật, án lệ | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Tập quán pháp, văn bản quy phạm pháp luật |
|  |  | Tập quán pháp, án lệ, văn bản quy phạm pháp luật | |

Tập quán pháp là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Một kiểu pháp luật |
|  |  | Là quy tắc xử sự được truyền từ đời này sang đời khác và được nhà nước thừa nhận là quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung, được nhà nước bảo đảm thực hiện | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Là quy tắc xử sự được truyền từ đời này sang đời khác và được nhà nước cho phép tồn tại | |
|  |  | Là quy tắc xử sự được truyền từ đời này sang đời khác |

Tiền lệ pháp: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Là các quyết định (cách giải quyết) về vụ việc cụ thể nào đó của cơ quan nhà nước thành pháp luật để giải quyết những vụ việc tương tự | |
|  |  | Là án lệ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Là mọi bản án, quyết định của Toà án |
|  |  | Là bản án, quyết định của Toà án, cơ quan hành chính nhà nước | |

Văn bản quy phạm pháp luật là: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành | |
|  |  | Văn bản do Quốc hội ban hành |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để áp dụng giải quyết cho một trường hợp cụ thể với một hoặc một số đối tượng cụ thể |
|  |  | Văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, trong đó có chứa đựng các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, cơ quan quyền lực nhà nước là: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Chính phủ | |
|  |  | Quốc hội |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Toà án nhân dân |
|  |  | Quốc hội và Hội đồng nhân dân | |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất là: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Chính phủ | |
|  |  | Quốc hội |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Toà án nhân dân |
|  |  | Viện kiểm sát nhân dân | |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Chủ tịch nước là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cao nhất |
|  |  | Người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước CHXHCN Việt Nam về đối nội và đối ngoại | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Người đứng đầu cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất | |
|  |  | Người đứng đầu cơ quan xét xử |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cao nhất | |
|  |  | Do Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Phải là đại biểu Quốc hội |
|  |  | Tất cả các phương án đều đúng | |

Nhận định nào sai: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương | |
|  |  | Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, thực hiện quyền lập pháp | |
|  |  | Nhiệm kỳ của mỗi khoá Hội đồng nhân dân là 5 năm |

Nhận định nào sai: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Uỷ ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương | |
|  |  | Uỷ ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội |
|  |  | Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội | |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Toà án nhân dân là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp |
|  |  | Cơ quan xét xử, kiểm sát hoạt động tư pháp | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất | |
|  |  | Cơ quan thực hiện quyền công tố |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp |
|  |  | Cơ quan xét xử, kiểm sát hoạt động tư pháp | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất |
|  |  | Cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp | |

Bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Thể hiện cả tính giai cấp và tính xã hội. |
|  |  | Không thể hiện tính giai cấp và tính xã hội. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Chỉ thể hiện tính xã hội, không thể hiện tính giai cấp. | |
|  |  | Chỉ thể hiện tính giai cấp, không thể hiện tính xã hội |

Hình thức cấu trúc của Nhà nước CHXHCN Việt Nam là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Nhà nước quân chủ |
|  |  | Nhà nước cộng hoà |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Nhà nước liên bang | |
|  |  | Nhà nước đơn nhất |

Nhận định nào Đúng: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Những quy tắc xử sự tồn tại trong xã hội công xã nguyên thuỷ là pháp luật. |
|  |  | Pháp luật là tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá hành vi của con người trong xã hội. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Pháp luật là quy tắc xử sự do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, mang tính ổn định tuyệt đối. | |
|  |  | Pháp luật mang tính ổn định tương đối. |

Ở nước CHXHCH Việt Nam, Toà án nhân dân được tổ chức bao gồm: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Toà án nhân dân trung ương và Toà án nhân dân địa phương |
|  |  | Toà án nhân dân tối cao; Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Toà án nhân dân tối cao; Toà án nhân dân cấp cao; Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; Toà án quân sự. |
|  |  | Toà án nhân dân tối cao; Toà án nhân dân cấp cao; Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương. |

Ở nước CHXHCH Việt Nam, cơ quan thực hiện quyền hành pháp là: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Quốc hội |
|  |  | Chính phủ | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chủ tịch nước |
|  |  | Chính phủ và Uỷ ban nhân dân các cấp | |

Tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Tam quyền phân lập |
|  |  | Quyền lực nhà nước là thống nhất, thuộc về nguyên thủ quốc gia | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp |
|  |  | Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp |

Nhận định nào Sai: \*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Ở nước CHXHCN Việt Nam, Quốc hội là cơ quan do cử tri cả nước bầu ra. | |
|  |  | Chính phủ và Uỷ ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Ở nước CHXHCN Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội. |
|  |  | Ở nước CHXHCN Việt Nam, Quốc hội và Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước, thực hiện quyền lập pháp. |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chính phủ |
|  |  | Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Uỷ ban nhân dân cấp huyện | |
|  |  | Uỷ ban nhân dân cấp xã. |

Ở nước CHXHCN Việt Nam, Chánh án Toà án nhân dân tối cao do: \*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Chủ tịch nước bổ nhiệm |
|  |  | Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước | |
|  |  | Quốc hội bầu theo đề nghị của cử tri cả nước |
|  | | | | |
| [Tạo Biểu mẫu Google của riêng bạn](https://docs.google.com/forms?usp=mail_form_link) | | | | |
| [Báo cáo Lạm dụng](https://docs.google.com/forms/u/0/d/e/1FAIpQLScp_WMuHjs8ATSk77EJgX0v6i3IvaM-Tqw39XtihL1zXDQEAg/reportabuse?source=https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScp_WMuHjs8ATSk77EJgX0v6i3IvaM-Tqw39XtihL1zXDQEAg/viewform&usp=mail_receipt_abuse) | | | | |